TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 31/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thì Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị Lệ N (tên thường gọi khác: O), sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp L, xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị H (đã chết); có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Võ Thị L1, Võ Thị T, Võ V L2; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2018, Võ Thị L1 chở Trần Thị Lệ N về nhà chơi, tại ấp P, xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị L (mẹ L1) đến nhà L1 ngồi nói chuyện, N dùng tay xoa bóp tay chân và vùng cổ bà L. N phát hiện sợi dây chuyền trên cổ bà L nên nảy sinh ý định lấy trộm. N dùng hai tay cầm sợi dây chuyền và áo khoác, cùng lúc cởi choàng qua khỏi đầu bà L theo hướng từ phải qua trái, tay phải N cầm áo khoác để lên đùi, tay trái cầm dây chuyền bỏ vào túi áo khoác của chị L1 đang treo trên vách nhà ở phía sau lưng N.

Khoảng 15 phút sau, bà L về nhà và phát hiện bị mất sợi dây chuyền nên quay lại nhà L1 tìm. Lúc này N, L1 cùng tìm nhưng không thấy. Lợi dụng lúc L1 không để ý, N nhét sợi dây chuyền vào lư hương bàn thờ Ông Địa tại nhà L1. Sau đó, bà L trình báo Công an xã. Tiếp nhận tin báo, Công an xã PT đã đến mời N và L1 về trụ sở làm việc. Tại đây, N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Trong lúc mời N và L1 về Công an xã làm việc, chị Võ Thị T là con bà L phát hiện tài sản bị mất trong lư hương Ông Địa và giao nộp cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18 kara, có trọng lượng 1,003 (một lượng không chỉ không phân ba ly) đã qua sử dụng; 01 (một) miếng vàng 18kara, có trọng lượng 5,2 phân (năm phân hai) đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Thị L, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG-TTHS, ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HN kết luận: một sợi dây chuyền và một miếng vàng nêu trên, trị giá 25.296.000 đồng và 1.311.000 đồng, tổng cộng 26.607.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKSHN, ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai tháng) tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vật chứng: đã xử lý xong. Về dân sự: Không có yêu cầu.

Bị cáo N thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Bị cáo không nói lời sau cùng.

Bị hại L có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị L là một sợi dây chuyền vàng 18 kara, có trọng lượng 1,003 lượng (một lượng không chỉ không phân ba ly) trị giá 25.296.000 đồng và một miếng vàng 18kara có trọng lượng 5,2 phân (năm phân hai) trị giá 1.311.000 đồng, tổng cộng 26.607.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng). Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...."

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo N là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo là người làm thuê trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là phù hợp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Lệ N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Lệ N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 01 năm 2019). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND H. Hồng Ngự,
- Cơ quan điều tra H. Hồng Ngự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan thi hành án hình sự H. Hồng Ngự;
- Cơ quan thi hành án dân sự H. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thì Trang